

Đơn vị chủ trì : Công ty TNHH MTV Quản lý nợ & Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn
Thương Tín
Số : 1587.....TB.SACOMBANK SBA.SBA
Ngày ban hành : 31.07.2026

THÔNG BÁO

V/v Thu giữ tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu

Kính gửi - Công ty cổ phần Than Trung Hậu

- Địa chỉ: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số 51, khu phố Bình Chánh Đông, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phường Tân Hiệp, TP.HCM).
 - Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành
 - Cùng địa chỉ: 163F Trần Nãi, Tổ 36, Khu phố 3, Phường An Khánh, Thành phố Thủ Đức (nay là phường An Khánh), TP.HCM.
 - UBND Phường An Khánh, TP Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Số 171/1 Lương Định Của, Khu phố 3, phường An Khánh, TP.HCM.
 - UBND Phường Long Bình, TP Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Số 325 đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, TP.HCM.
 - Công an Phường Long Bình, TP Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ: Số 325 đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, TP.HCM
 - UBND Xã Phước An, TP Đồng Nai
 - Địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Bàu Bông, xã Phước An, TP Đồng Nai
 - Công an Xã Phước An, TP Đồng Nai
 - Địa chỉ: Đường Hùng Vương, ấp Bàu Bông, xã Phước An, TP Đồng Nai
 - UBND Xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp
 - Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp
 - Công an Xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp
 - Địa chỉ: Đường Bắc Kênh 3, xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp.
-
- Căn cứ Điều 198a Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 96/2025/QH15;
 - Căn cứ Nghị định 304/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 quy định về điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ;
 - Căn cứ Hợp đồng ủy quyền số 52/2026/STB&SBA ngày 21/04/2026 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín;
 - Căn cứ hợp đồng tín dụng số 202025748708/01 ngày 05/12/2022 và các Thỏa thuận sửa đổi bổ sung có liên quan;
 - Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 156/HĐTC-BĐS/CNTĐ ngày 17/08/2021 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức – PGD Linh Đông và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành (Bên bảo đảm).
 - Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 106/HĐTC-BĐS/CNTĐ ngày 14 và 15 tháng 04 năm 2021 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức – PGD Linh Đông và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành (Bên bảo đảm).
 - Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 75/HĐTC-BĐS/CNTĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức – PGD Linh Đông và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành (Bên bảo đảm).
 - Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 71/HĐTC-BĐS/CNTĐ ngày 18 tháng 03 năm 2022 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức – PGD Linh Đông và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành (Bên bảo đảm).



- Căn cứ Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC-BDS/PGDLLĐ ngày 16 tháng 04 năm 2024 và các thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Thủ Đức – PGD Linh Đông và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành (Bên bảo đảm);
- Căn cứ Thông báo V/v tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm số 1158.2026.TB.SACOMBANK SBA.SBA ngày 26/06/2026;
- Căn cứ Quyết định V/v thu giữ TSBĐ số ~~1586~~ ¹⁵⁸⁶ QĐ.SACOMBANK SBA.SBA ngày ~~31/07~~ ^{31/07} /2026;
- Căn cứ tình trạng nợ quá hạn của Bên được cấp tín dụng.

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (“SACOMBANK-SBA”) xin gửi tới Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành lời chào trân trọng và thông báo tới Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành về việc thu giữ TSBĐ như sau:

1. Ngày 26/06/2026 SACOMBANK-SBA đã yêu cầu Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành bàn giao TSBĐ để xử lý thu hồi nợ nhưng Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành **không bàn giao** theo thông báo của SACOMBANK-SBA.
2. Vì vậy, căn cứ quy định pháp luật hiện hành và thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp/văn bản khác đã thỏa thuận giữa SACOMBANK và Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành, SACOMBANK-SBA sẽ tiến hành thu giữ TSBĐ của Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành để xử lý thu hồi nợ, cụ thể như sau:

2.1 Tài sản thu giữ:

Thông tin chi tiết TSBĐ và chứng từ sở hữu:

Thông tin chi tiết TSBĐ:

- **Quyền sử dụng đất thửa đất số: Một phần thửa 338, tờ bản đồ số 16 BĐC xã Long Bình (Phường Long Bình)**
 - Thửa đất số: Một phần thửa 338 , tờ bản đồ số: 16 BĐC xã Long Bình
 - Địa chỉ thửa đất: 16/12 ấp Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9 (Thành phố Thủ Đức), TP.HCM (Nay là phường Long Bình, TP.HCM)
 - Diện tích: 255,6 m2 (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi lăm phẩy sáu mét vuông)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - **Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở**
 - Địa chỉ: 16/12 ấp Long Bửu, phường Long Bình, Quận 9 (Thành phố Thủ Đức), TP.HCM (nay là phường Long Bình, TP.HCM)
 - Tổng diện tích sử dụng: 108,32m2
 - Diện tích xây dựng: 108,32m2
 - Kết cấu nhà: Tường gạch, mái tole
 - Số tầng: 01 + hiên + sân
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 548, tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Phường Long Bình, Quận 9 (Thành phố Thủ Đức), TP.HCM**
 - Thửa đất số: 548 , tờ bản đồ số: 41
 - Địa chỉ thửa đất: Phường Long Bình, Quận 9 (Thành phố Thủ Đức), TP.HCM (nay là Phường Long Bình, TP.HCM)
 - Diện tích: 151,5m2 (Bằng chữ: Một trăm năm mươi một phẩy năm mét vuông)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị
 - Thời hạn sử dụng: Lâu dài
 - Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 - **Tài sản gắn liền với đất: Nhà ở**
 - Địa chỉ: 81/9, KP Vĩnh Thuận, Phường Long Bình, Quận 9 (nay là phường Long Bình),

TP.HCM

- Diện tích xây dựng: 44,3 m².
- Diện tích sàn: 44,3m²
- Kết cấu: Tường gạch, mái ngói
- Cấp (Hạng): Cấp 4
- Số tầng: 01 + hiên

- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 561, 564 được thành lập từ thửa 529 tờ bản đồ số 41 (TL năm 2003), địa chỉ: Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM**

Tổng số thửa đất: 2, tổng diện tích: 152,9m²

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)		Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
			Sử dụng riêng	Sử dụng chung			
41	561	Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM	125,6		Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất
41	564	Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM	27,3		Đất trồng cây lâu năm	05/06/2059	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 562, 563 được thành lập từ thửa 529 tờ bản đồ số 41 (TL năm 2003), địa chỉ: Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM**

Tổng số thửa đất: 2, tổng diện tích: 217,1 m²

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Địa chỉ thửa đất	Diện tích (m ²)		Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
			Sử dụng riêng	Sử dụng chung			
41	562	Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM	207,1		Đất ở tại đô thị	Lâu dài	Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất
41	563	Phường Long Bình, Quận 9, TP.HCM (nay là Phường Long Bình), TP.HCM	10		Đất trồng cây lâu năm	18/05/2062	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất

- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1100, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**

- Thửa đất số: 1100 , tờ bản đồ số: C3
- Địa chỉ thửa đất : Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).
- Diện tích: 2502,8 m² (Bằng chữ: Hai nghìn, năm trăm linh hai phẩy tám mét vuông).
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 2000m², đất trồng cây lâu năm 502,8m²

- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 20/06/2068
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 2000m², Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 502,8m².
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1099, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thửa đất số: 1099 , tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ thửa đất : Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).
 - Diện tích: 18.636,2 m² (Bằng chữ: Mười tám nghìn, sáu trăm ba mươi sáu phẩy hai mét vuông).
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
 - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
 - Thời hạn sử dụng: Đến ngày 20/06/2068
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1091, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thửa đất số: 1091 , tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ thửa đất: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).
 - Diện tích: 5.439,1 m² (Bằng chữ: Năm nghìn bốn trăm ba mươi chín phẩy một mét vuông).
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
 - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác
 - Thời hạn sử dụng: Đến ngày 15/10/2063
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1092, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thửa đất số: 1092 , tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ thửa đất: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).
 - Diện tích: 2.934,6 m² (Bằng chữ: Hai nghìn chín trăm ba mươi bốn phẩy sáu mét vuông).
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
 - Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
 - Thời hạn sử dụng: Lâu dài
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1093, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**

- Thừa đất số: 1093; Tờ bản đồ số: C3
- Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp)
- Diện tích đất: 732,8 m² (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi hai phẩy tám mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 532,8 m²; Đất trồng cây hàng năm khác: 200 m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: Đến ngày 15/10/2063
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 532,8 m²; Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 200 m²
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1094, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thừa đất số: 1094; Tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp)
 - Diện tích đất: 5.256,6 m² (Bằng chữ: Năm nghìn hai trăm năm mươi sáu phẩy sáu mét vuông)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
 - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
 - Thời hạn sử dụng: Đến ngày 15/10/2043
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1095, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thừa đất số: 1095; Tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp)
 - Diện tích đất: 2.865,5 m² (Bằng chữ: Hai nghìn tám trăm sáu mươi lăm phẩy năm mét vuông)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung
 - Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn
 - Thời hạn sử dụng: Lâu dài
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 1096, tờ bản đồ số C3, địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp).**
 - Thừa đất số: 1096; Tờ bản đồ số: C3
 - Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang (nay là xã Tân Phước 3, tỉnh Đồng Tháp)
 - Diện tích đất: 720,3 m² (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi phẩy ba mét vuông)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

- Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 523,7 m²; Đất trồng cây lâu năm: 196,6 m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: Đến ngày 15/10/2043
- Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất: 523,7 m²; Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất: 196,6 m².
- **Quyền sử dụng đất thửa đất số 29, tờ bản đồ số 68, địa chỉ: xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, thành phố Đồng Nai).**
 - Thửa đất số: 29; Tờ bản đồ số: 68
 - Địa chỉ: Xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước An, thành phố Đồng Nai)
 - Diện tích đất: 776 m² (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi sáu mét vuông*)
 - Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
 - Mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm
 - Thời hạn sử dụng: Sử dụng đến 15/10/2043
 - Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.
- **Chứng từ sở hữu:**
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 1150/2004 do UBND Quận 9 (Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 24/03/2004, cập nhật thay đổi ngày 09/10/2020.
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành GCN: BĐ799059 số vào sổ cấp GCN: CH00823 do UBND Quận 9 (Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 29/07/2011, cập nhật thay đổi ngày 09/10/2020.
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP 763020 số vào sổ cấp GCN CH 01807 do UBND Quận 9 (Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 23/9/2013, cập nhật thay đổi ngày 09/10/2020.
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BP763019 số vào sổ cấp GCN CH 01808 do UBND Quận 9 (Thành phố Thủ Đức) cấp ngày 23/9/2013, cập nhật thay đổi ngày 09/10/2020.
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495352 số vào sổ cấp GCN CS 01892 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật chuyển nhượng ngày 11/01/2021.
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495351 số vào sổ cấp GCN CS 01892 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật chuyển nhượng ngày 11/01/2021
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495349 số vào sổ cấp GCN CS 01891 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật chuyển nhượng ngày 11/01/2021
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495350 số vào sổ cấp GCN CS 01891 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật chuyển nhượng ngày 11/01/2021
 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495339, số vào sổ cấp GCN: CS01887 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền

Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495340, số vào sổ cấp GCN: CS01887 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495342, số vào sổ cấp GCN: CS01888 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495341, số vào sổ cấp GCN: CS01888 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495338, số vào sổ cấp GCN: CS01885 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495337, số vào sổ cấp GCN: CS01885 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495344, số vào sổ cấp GCN: CS01889 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495343, số vào sổ cấp GCN: CS01889 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495345, số vào sổ cấp GCN: CS01890 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495346, số vào sổ cấp GCN: CS01890 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495347, số vào sổ cấp GCN: CS01886 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DA495348, số vào sổ cấp GCN: CS01886 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 22/12/2020, cập nhật thay đổi ngày 11/01/2021.
- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành BE161221, số vào sổ cấp GCN: CH06484 do UBND Huyện Nhon Trạch, Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 13/05/2011 cập nhật thay đổi ngày 27/12/2023.

2.2 Lý do thu giữ: Bên bảo đảm/Bên giữ TSBD không bàn giao TSBD theo thông báo của SACOMBANK-SBA.

2.3 Thời gian tiến hành thu giữ: Từ ngày 27/08/2024 đến khi thực hiện xong việc thu giữ.

2.4 Địa điểm thu giữ: Tại nơi có tài sản bảo đảm.

Mọi hành vi cản trở việc thu giữ tài sản bảo đảm sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật. Các chi phí phát sinh trong quá trình thu giữ tài sản bảo đảm do Bà Lê Thị Thu Hà và Ông Trần Ngọc Thành có nghĩa vụ thanh toán.

Mọi vấn đề xin liên hệ:

Ông: Nguyễn Lương Huy - Chức vụ: Phó Phòng Xử lý nợ thế chấp.

Điện thoại: 0982.975.045

Ông Phan Văn Cường - Chức vụ: Chuyên Viên quản lý và thu giữ tài sản.

Điện thoại: 0384.768.763

Địa chỉ: 43 – 45 – 47 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM.

Trân trọng.

SACOMBANK SBA

TUQ Chủ tịch Công ty

Phó phòng Xử lý nợ thế chấp



Nguyễn Lương Huy

Nơi nhận:

- Bên cấp tín dụng, bên bảo đảm;
- Các Tổ chức/cá nhân liên quan;
- UBND xã/phường nơi có tài sản;
- Công an địa phương nơi có tài sản;
- Lưu văn thư.